

Bản án số: 05/2024/HSST
Ngày: 24 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đăng và ông Nguyễn Xuân Hành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 đối với, bị cáo: Bùi Văn X, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1970 tại C, Cẩm P, Quảng Ninh; nơi ĐKKHKT: Tổ B, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Tạm trú tại: Thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn L và bà Trương Thị T, có vợ Hoàng Thị H, có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Bà Phạm Thị K, sinh năm 1944; nghề nghiệp: Già yếu; địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1974 (con trai bà K); nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Anh Mai Văn T; địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Anh Bùi Đức Thắng; địa chỉ: Tổ B, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 21/6/2023, Bùi Văn X điều khiển xe ô tô BKS: 14C-115.21 di chuyển trên Quốc lộ 1A theo hướng Nam - Bắc. Khi đến Km 679+100, Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Bùi Văn X cúi người xuống từ ghế lái sang ghế phụ để lấy chai nước suối trong thùng để dưới chân ghế phụ thì bất ngờ mất lái sang phải, va chạm với bà Phạm Thị K, sinh năm 1944 tại thôn P, xã

G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đang đứng trên phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ hướng Nam - Bắc. Hậu quả, bà Phạm Thị K bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới, sau đó tử vong. Xe ô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thấy:

Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường Km 679+100 Quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Đường được rải nhựa thẳng, phẳng, rộng 11m, trên đường có 03 (ba) vạch sơn, vạch sơn màu vàng ngắt quãng ở giữa chia đôi đường thành hai chiều xe chạy, 02 (hai) vạch sơn màu trắng ngắt quãng hai bên cách mỗi mép đường 2m, phân chia làn đường dành cho xe thô sơ, người đi bộ và làn đường dành cho xe cơ giới.

Lấy cột mốc 679/H1 trên đường Quốc lộ 1A làm điểm mốc.

Lấy mép đường bên phải theo hướng Nam - Bắc làm mép chuẩn.

Tiến hành khám nghiệm theo hướng Nam - Bắc phát hiện:

Hiện trường để lại:

Đám máu (1) kích thước (0,05x0,1)m đã khô, màu nâu đen, không rõ hình dạng, nằm ở đường ngo giao nhau với đường Quốc lộ 1A, cách mép chuẩn 1,21m về hướng Đông, cách cột mốc 71m về hướng Đông Nam.

Đám mảnh vỡ (2) gồm 02 (hai) mảnh vỡ nhựa, màu gạch, kích thước (17x12)cm, nằm ở lề đường bên phải theo hướng Nam - Bắc, tâm cách mép chuẩn 1,2m về hướng Đông, cách (1) 2,75m về hướng Bắc.

Xe ô tô BKS: 14C-115.21 (3) sau tai nạn nằm dọc trên đường, đầu xe quay hướng Bắc, đuôi xe quay hướng Nam, tâm bánh trước và bánh sau bên phải cách mép đường trong cùng bên phải 0,6m, tâm bánh trước bên trái cách cột mốc 40m về hướng Đông Nam, tâm bánh sau bên phải cách (2) 29,3m về hướng Đông Nam.

Khám nghiệm xe ô tô BKS 14C-115.21 thấy:

Ốp cụm đèn chiếu sáng, xi nhan phía trước bên phải có dấu vết nứt vỡ, kích thước (13,5x10)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái, điểm thấp nhất cách mặt đất 110cm.

Mặt ngoài cửa xe bên phải có 02 (hai) dấu vết:

Dấu vết 1: Dấu vết trượt xước xám dính nhựa màu cam, kích thước (13,5x10)cm, chiều hướng từ trước ra sau, điểm gần nhất cách thành trước xe 20cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 110cm.

Dấu vết 2: Tại vị trí tương ứng chữ “Thủy” có bám dính chất màu đen (dạng sợi vải) kích thước (1x0,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau, điểm gần nhất cách thành trước xe 42cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 123cm.

Tại Bản kết luận giám định số 734/KL-KTHS ngày 04/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Dấu vết nứt, vỡ ở ốp cụm đèn chiếu sáng, xi nhan phía trước bên phải, dấu vết trượt bám dính chất màu đen (dạng sợi vải) ở mặt ngoài cửa xe bên phải xe ô tô tải BKS: 14C-115.21 có đặc điểm phù hợp với tình huống xe ô tô tải nêu trên va chạm đối tượng khác có bề mặt rộng, có chất màu đen (dạng sợi vải) theo hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái so với trục dọc của xe ô tô tải BKS: 14C-115.21

Tại Bản kết luận giám định tư pháp số 38/2023-GĐTP ngày 06/7/2023 của Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình kết luận: Trước khi xảy ra tai nạn, xe hoạt động bình thường.

Khám nghiệm tử thi bà Phạm Thị K thấy:

Đầu, mặt: Vùng chẩm giữa có đám sưng nề kích thước (13x10)cm, ở giữa đám sưng nề này có 02 (hai) vết thương kích thước lần lượt là (1,8x0,5)cm và (2,8x0,8)cm, bờ mép nhám nhở; vùng trán xây xát, bầm tím da kích thước (3x0,65)cm, dưới ngoài đuôi mắt phải xây xát da kích thước (2x1,5)cm. Cổ: Không thấy tổn thương. Ngực: 1/3 trên và 1/3 dưới xương ức có 02 (hai) vết bầm tím da kích thước (2x2)cm và (3x2)cm, gãy 1/3 xương ức, gãy cung trước và các xương sườn 2 đến 6 bên phải và 2 đến 8 bên trái. Bụng, lưng mông, cơ quan sinh dục, hậu môn: Không thấy tổn thương. Tay, chân: gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay trái, mu bàn tay phải xây xát, bầm tím kích thước (6x5)cm, trước gối phải xây xát da kích thước (1x1)cm.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 98/KLGD-TTGDYK-PY ngày 09/8/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Phạm Thị K do đa chấn thương, chấn thương sọ não, gãy 1/3 giữa hai cẳng tay trái.

Về vật chứng vụ án: Ngày 21/6/2023, cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã tạm giữ các đồ vật tài liệu: 01 (một) xe ô tô BKS 14C-115.21, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14001146 mang tên Bùi Văn X do Công an thành phố Cẩm Phả cấp ngày 10/10/2022; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số DA22/1170723 mang tên Bùi Văn X cấp ngày 03/4/2023, 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 220157006632 mang tên Bùi Văn X do Sở GTVT tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 13/7/2020 và 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 1721916.

Ngày 20/11/2020, Cơ quan Công an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 (một) xe mô tô BKS 14C-115.21 và các giấy tờ liên quan nói trên cho chủ sở hữu Bùi Văn X. Riêng Giấy phép lái xe chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn X đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Gia đình bị hại đã nhận tiền và viết đơn bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Bùi Văn X.

Tại Bản cáo trạng số 58/CT-VKS-TA ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Bùi Văn X về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn X. Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Văn X mức án tù 15-18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 - 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình; trả lại Giấy phép lái xe cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Văn X nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, hối hận về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm lo, giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo thống nhất, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 21/6/2023, Bùi Văn X điều khiển xe ô tô BKS: 14C-115.21 di chuyển trên Quốc lộ 1A theo hướng Nam - Bắc đã va chạm với bà Phạm Thị K đang đứng trên phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ. Hậu quả, bà Phạm Thị K bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới, sau đó tử vong, xe ô tô bị hư hỏng. Bị cáo điều khiển xe ô tô đi không đúng làn đường đã gây tai nạn làm chết 01 người là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, hành vi phạm tội thuộc lỗi vô ý, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và Bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Bùi Văn X là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn X gây mất trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng cho người tham gia giao thông, cần áp dụng loại hình phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trên lĩnh vực giao thông đường bộ và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện qua việc không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy, chưa cần thiết bắt phải chấp hành hình phạt tù, cho bị

cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục Bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Công an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: Ngày 20/11/2020, Cơ quan Công an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 (một) xe ô tô BKS 14C-115.21 và các giấy tờ cho Bùi Văn X chủ sở hữu là đúng với quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 220157006632 mang tên Bùi Văn X do Sở GTVT tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 13/7/2020 cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn X phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn X phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn X 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/01/2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo Bùi Văn X 01 (một) Giấy phép lái xe số 220157006632 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 13/7/2020 mang tên Bùi Văn X.

3. *Án phí sơ thẩm*: Buộc bị cáo Bùi Văn X phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người ĐDHP của Bị hại;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quanĐT Công an huyện Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

